TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2025/DS-ST.
Ngày: 14/3/2025.
V/v "*tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thùy Dương
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Hiền
2. Bà Nguyễn Thị Bé Em

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Thái Khang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

Ngày 14 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 257/2024/TLST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXX-ST ngày 03 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:
- Bà Phan Thị B, sinh năm: 1960;
Địa chỉ: I, khu phố B, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre
Đại diện theo ủy quyền của bị đơn: **Ông Nguyễn Văn Đ**, sinh năm: 1994
Địa chỉ: C, ấp M, xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre.
2. Bị đơn:
- Ông Nguyễn Văn Mười H, sinh năm: 1957;
- Bà Lê Thị Ngọc M, sinh năm: 1962
- Ông Nguyễn Lê Hồng K, sinh năm: 1987
- Bà Huỳnh Thị Bảo T, sinh năm: 1989
Địa chỉ: Số C, ấp C, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.
Ông Đ yêu cầu giải quyết vắng mặt. Ông H, bà M, ông K, bà T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 25/4/2025, Đơn xin xét xử vắng mặt tại Tòa án, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Phan Thị B - Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ trình bày:

Trước đây ông Nguyễn Lê Hồng K có nợ bà B số tiền 875.000.000đồng đã được giải quyết theo Bản án số 122/2023/DS-ST ngày 12/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre. Bà B có yêu cầu Thi hành án tại Chi cục Thi hành

án dân sự thành phố Bến Tre. Quá trình thi hành án, giữa bà B với ông K thỏa thuận được phương hướng trả cụ thể như sau: bà B rút yêu cầu thi hành án tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre. Ông Nguyễn Văn Mười H, bà Lê Thị Ngọc M (cha mẹ ông K) và bà Huỳnh Thị Bảo T (vợ ông K) cùng với ông K viết cho bà B biên nhận ngày 02/02/2024: thừa nhận có nhận của bà B số tiền 670.000.000đồng và chịu trách nhiệm liên đới trả cho bà mỗi tháng 10.000.000đồng cho đến khi trả hết số tiền trên. Bà B cam kết không tính lãi số tiền trên nếu ông H, bà M, ông K, bà T trả tiền đúng hàng tháng. Ông H, bà M, ông K, bà T cam kết nếu có khả năng thanh toán nhiều hơn thì sẽ thanh toán sớm bà B. Trường hợp ông H, bà M, ông K, bà T vi phạm nghĩa vụ trả tiền hàng tháng (cụ thể: trong vòng 02 tháng liên tiếp không thanh toán đủ số tiền 02 tháng là 20.000.000đồng) thì bà B được quyền yêu cầu ông H, bà M, ông K, bà T liên đới trả 01 lần số tiền còn nợ và lãi suất chậm trả kể từ ngày vi phạm. Trường hợp vi phạm thì bà B được quyền yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre giải quyết tranh chấp để bảo vệ cho quyền lợi của mình.

Sau khi thỏa thuận, đến ngày 16/2/2024, phía gia đình ông K chỉ đưa bà B 5.000.000đồng. Từ ngày 16/2/2024 cho đến nay ông H, bà M, ông K, bà T không thanh toán cho bà B bất kỳ khoản tiền nào. Mặc dù, bà B đã nhiều lần liên hệ yêu cầu thanh toán đúng hạn nếu không sẽ khởi kiện và yêu cầu tính lãi suất chậm trả theo như thỏa thuận giữa hai bên, nhưng gia đình ông K không thực hiện.

Do ông H, bà M, ông K, bà T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên bà B khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre giải quyết: Buộc ông Nguyễn Văn Mười H, bà Lê Thị Ngọc M, ông Nguyễn Lê Hồng K và bà Huỳnh Thị Bảo T có trách nhiệm liên đới trả cho bà B số tiền nợ gốc là 665.000.000đồng và yêu cầu tính lãi suất chậm trả số tiền trên từ ngày 03/4/2024 cho đến khi xét xử sơ thẩm theo lãi suất 0.83%/tháng.

Tại bản tự khai ngày 25/10/2024, bị đơn đồng thời là đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Lê Thị Ngọc M- ông Nguyễn Văn Mười H trình bày:

Số tiền 665.000.000đồng không phải số tiền vay mà là số tiền theo bản án số 122/2023/DS-ST ngày 12/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre và theo Quyết định thi hành án ngày 07/11/2023. Qua thỏa thuận giữa hai bên ông K và bà B tại cơ quan thi hành án vào ngày 02/02/2024, bà B có Đơn xin rút yêu cầu thi hành án với điều kiện ông H và bà M là cha mẹ phải ký tên vào tờ vay tiền, nếu ông K không trả thì được quyền khởi kiện liên đới. Trong thế kẹt, ông bà có ký giấy chứ thật ra ông không thấy tiền gì hết, vì số tiền là từ bản án chuyển qua.

Theo lời cam kết trong thỏa thuận, con ông đã trả cho bà B được 5.000.000đồng. Vì làm ăn không được nên không có tiền trả nợ, con ông đã bỏ đi làm ăn xa để kiếm tiền trả nợ. Việc trả nợ theo cam kết sẽ thực hiện khi nào con ông có tiền. Ông bà là cha mẹ hiện đã già không có làm ra tiền để trả nợ. Con ông đã hơn 30 tuổi, không còn nhỏ nữa. Ông bà chỉ có trách nhiệm nhắc nhở con phải trả nợ, còn vì thế kẹt bắt buộc ông bà phải ký giấy nợ trong khi ông bà không hề biết số tiền nào hết là có phần trái với đạo lý xã hội.

Tại Bản tường trình ngày 11/11/2024, bị đơn ông Nguyễn Lê Hồng K và bà Huỳnh Thị Bảo T trình bày:

Số tiền 665.000.000đồng mà bà B khởi kiện là số tiền theo Bản án số 122/2023/DSST ngày 12/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre đã tuyên ông K phải trả cho bà B là 875.000.000đồng và chấp hành theo QĐ CC THADS ngày 07/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre. Sau đó vào ngày 02/02/2024, bà B có gởi Đơn rút yêu cầu thi hành án tại Chi cục Thi hành án dân sự. Ông đã trả cho bà B 50.000.000đồng và án phí nhưng ông phải làm cam kết có chữ ký của vợ ông và cha mẹ ông, mỗi tháng phải trả số tiền 10.000.000đồng. Nếu không đáp ứng như cam kết thì bà B có quyền thưa ông với số tiền vay 670.000.000đồng. Ông cũng đã thực hiện theo cam kết nhưng do hoàn cảnh làm ăn kinh doanh không đủ chi phí để trả nợ, vợ chồng ông phải trả mặt bằng lên thành phố tìm công việc để có tiền trả nợ.

Số tiền vợ chồng ông nợ là 665.000.000đồng, vợ chồng ông chấp nhận trả, cứ như cam kết nhờ bên thi hành án theo dõi quản lý. Còn riêng cha mẹ ông đã lớn tuổi rồi thì làm gì ra tiền để trả nợ cho ông. Qua bản tường trình của ông, mong Tòa án đưa ra cách xử lý thấu lý. Vợ chồng ông cam kết khi nào có công việc ổn định sẽ trả hết số tiền nợ cho bà B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: bà Phan Thị B khởi kiện ông Nguyễn Văn Mười H, bà Lê Thị Ngọc M, ông Nguyễn Lê Hồng K, bà Huỳnh Thị Bảo T yêu cầu trả số tiền 665.000.000đồng và yêu cầu tính lãi số tiền trên. Nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất số tiền 665.000.000đồng là tiền ông K vay của bà B đã được giải quyết theo Bản án số 122/2023/DS-ST ngày 12/9/2023, do các bên thỏa thuận ký Biên nhận thỏa thuận lại nghĩa vụ trả tiền nên tranh chấp giữa các bên được xác định là tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 280 Bộ luật dân sự năm 2015. Bị đơn ông Nguyễn Văn Mười H, bà Lê Thị Ngọc M, ông Nguyễn Lê Hồng K, bà Huỳnh Thị Bảo T cư trú tại xã P, thành phố B nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ có Đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Nguyễn Văn Mười H, bà Lê Thị Ngọc M, ông Nguyễn Lê Hồng K, bà Huỳnh Thị Bảo T đã được tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Nguyễn Văn Đ, ông Nguyễn Văn Mười H, bà Lê Thị Ngọc M, ông Nguyễn Lê Hồng K, bà Huỳnh Thị Bảo T.

[2] Về nội dung: nguyên đơn bà Phan Thị B khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Văn Mười H, bà Lê Thị Ngọc M, ông Nguyễn Lê Hồng K, bà Huỳnh Thị Bảo T có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 665.000.000đồng và yêu cầu tính lãi số tiền trên. Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Biên nhận ngày 02/02/2024.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Mười H, bà Lê Thị Ngọc M, ông Nguyễn Lê Hồng K, bà Huỳnh Thị Bảo T thừa nhận có ký biên nhận ngày 02/02/2024. Nguyên đơn bị đơn cùng thừa nhận số tiền 665.000.000đồng là số tiền ông Nguyễn Lê Hồng K phải trả cho bà Phan Thị B theo bản án số 122/2023/DS-ST ngày 12/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre. Các tình tình tiết trên là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Mười H và bà Lê Thị Ngọc M không đồng ý trả tiền cho bà B do không nhận được tiền, ông Nguyễn Lê Hồng K và bà Huỳnh Thị Bảo T đồng ý trả tiền theo thỏa thuận vào thời điểm kiếm được tiền. Xét thấy, ngày 02/02/2024 ông Nguyễn Văn Mười H, bà Lê Thị Ngọc M, ông Nguyễn Lê Hồng K, bà Huỳnh Thị Bảo T và bà Phan Thị B thỏa thuận xác lập lại giao dịch đối với số tiền 670.000.000đồng để thay thế việc thi hành án theo bản án số 122/2023/DS-ST ngày 12/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre. Thực hiện thỏa thuận, bà Phan Thị B đã rút Đơn yêu cầu thi hành án tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre. Căn cứ theo quy định tại Điều 50, 52 Luật Thi hành án dân sự, việc thi hành án theo bản án 122/2023/DS-ST ngày 12/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre đương nhiên kết thúc. Thỏa thuận ngày 02/02/2024 được xác lập giữa bà Phan Thị B với ông Nguyễn Văn Mười H, bà Lê Thị Ngọc M, ông Nguyễn Lê Hồng K, bà Huỳnh Thị Bảo T là người có đủ năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự, chủ thể tham gia giao dịch hoàn toàn tự nguyện, nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên có hiệu lực theo quy định tại Điều 121 Bộ luật dân sự.

Căn cứ theo Biên nhận ngày 02/02/2024: ông H, bà M, ông K, bà T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà B mỗi tháng 10.000.000đồng cho đến khi hết nợ. Do ông Nguyễn Văn Mười H, bà Lê Thị Ngọc M, ông Nguyễn Lê Hồng K, bà Huỳnh Thị Bảo T không thực nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận nên việc bà Phan Thị B khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn Mười H, bà Lê Thị Ngọc M, ông Nguyễn Lê Hồng K, bà Huỳnh Thị Bảo T chịu trách nhiệm liên đới trả số tiền 665.000.000đồng là có cơ sở theo quy định tại Điều 280 Bộ luật dân sự năm 2015, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét yêu cầu tính lãi số tiền 665.000.000đồng kể từ ngày 03/4/2024 đến khi xét xử sơ thẩm theo lãi suất 0.83%/tháng: căn cứ Biên nhận ngày 02/02/2024 "*Trường hợp ông H, bà M, ông K, bà T vi phạm nghĩa vụ trả tiền hàng tháng (cụ thể trong vòng 02 tháng liên tiếp không thanh toán đủ số tiền 02 tháng là 20.000.000đồng) thì bà B được quyền yêu cầu ông H, bà M, ông K, bà T liên đới trả một lần số tiền còn nợ và lãi suất chậm trả kể từ ngày vi phạm)".* Việc ông K chỉ trả được cho bà B số tiền 5.000.000đồng rồi ngưng không thanh toán nữa đã vi phạm thỏa thuận tại Biên nhận ngày 02/02/2024 nên nguyên đơn yêu cầu tính lãi số tiền trên theo lãi suất 0.83%/tháng kể từ ngày 03/4/2024 đến khi xét xử sơ thẩm là có cơ sở nên được chấp nhận.

Số tiền lãi cụ thể được tính= 665.000.000đồng x 0.83% x 11 tháng 10 ngày = 62.554.300 đồng

Tổng cộng ông Nguyễn Văn Mười H, bà Lê Thị Ngọc M, ông Nguyễn Lê Hồng K, bà Huỳnh Thị Bảo T chịu trách nhiệm liên đới trả cho bà Phan Thị B số tiền 727.554.300 đồng

[3] Về án phí: Căn cứ theo theo quy định tại Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

- Ông Nguyễn Văn Mười H, bà Lê Thị Ngọc M, ông Nguyễn Lê Hồng K, bà Huỳnh Thị Bảo T chịu trách nhiệm liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với yêu cầu được chấp nhận của nguyên đơn là = 20.000.000đồng + (727.554.300đồng - 400.000.000đồng)x 4% = 33.102.200đồng

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: - Điều 121, Điều 208, Khoản 2 Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 272, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị B:

Buộc ông Nguyễn Văn Mười H, bà Lê Thị Ngọc M, ông Nguyễn Lê Hồng K, bà Huỳnh Thị Bảo T chịu trách nhiệm liên đới trả cho bà Phan Thị B số tiền 727.554.300 (Bảy trăm hai mươi bảy triệu năm trăm năm mươi bốn nghìn ba trăm) đồng gồm nợ gốc 665.000.000 (Sáu trăm sáu mươi lăm nghìn) đồng và tiền lãi 62.554.300 (Sáu mươi hai triệu năm trăm năm mươi bốn nghìn ba trăm) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Nguyễn Văn Mười H, bà Lê Thị Ngọc M, ông Nguyễn Lê Hồng K, bà Huỳnh Thị Bảo T phải liên đới chịu là 33.102.200 (Ba mươi ba triệu một trăm lẻ hai nghìn hai trăm) đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND TP Bến Tre.
- TAND tỉnh Bến Tre.
- Chi cục THADS TP Bến Tre.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lương Thị Thùy Dương